

## THÔNG BÁO

### Tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện vào năm 2025

Căn cứ Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định về xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp và đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Biên bản số 144/BB-SKHCN ngày 28/11/2024 của Sở KH&CN tỉnh Sóc Trăng về việc họp xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thực hiện vào năm 2025,

Sở KH&CN tỉnh Sóc Trăng thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thực hiện vào năm 2025 (*Kèm theo Danh mục nhiệm vụ KH&CN thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện*), cụ thể như sau:

\* **Điều kiện để được xem xét tuyển chọn** (*Theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng*)

- Các tổ chức có hoạt động phù hợp với lĩnh vực của nhiệm vụ KH&CN, có con dấu và tài khoản có quyền tham gia đăng ký tuyển chọn chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu:

+ Có trình độ đại học trở lên.

+ Có chuyên môn phù hợp và đang hoạt động trong lĩnh vực KH&CN phù hợp với nội dung nhiệm vụ KH&CN trong 05 năm gần nhất, tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

+ Có đủ khả năng trực tiếp tổ chức thực hiện và bảo đảm đủ thời gian để chủ trì thực hiện công việc của nhiệm vụ KH&CN.

\* **Thành phần hồ sơ đăng ký tuyển chọn gồm:**

- Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì.

- Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì (nếu có).

- Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (M.QT.NV.04.11).

- Thuyết minh nhiệm vụ KH&CN (Thuyết minh để tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: M.QT.NV.04.07; Thuyết minh để tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: M.QT.NV.04.08; Thuyết minh dự án KH&CN: M.QT.NV.04.09).

- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm, thành viên chính và thư ký khoa học (M.QT.NV.04.12).

- Tóm tắt hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì (M.QT.NV.04.13).

- Giấy xác nhận phối hợp thực hiện nhiệm vụ KH&CN (M.QT.NV.04.14) (nếu có).

- Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

Các văn bản, tài liệu trên thực hiện theo mẫu quy định, liên hệ Phòng Nghiệp vụ, Sở KH&CN tỉnh Sóc Trăng, điện thoại: 0299.3828097 hoặc truy cập vào Trang thông tin điện tử của Sở KH&CN tỉnh Sóc Trăng tại địa chỉ website: [www.sokhcn.soctrang.gov.vn](http://www.sokhcn.soctrang.gov.vn) (Mục Thông báo).

\* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ gốc, được đóng trong túi hồ sơ có niêm phong và bên ngoài ghi rõ:

- Tên nhiệm vụ đăng ký tham gia tuyển chọn.

- Tên, địa chỉ, điện thoại, email của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ và tổ chức tham gia phối hợp thực hiện.

- Họ và tên cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm và danh sách cá nhân tham gia chính thực hiện nhiệm vụ.

- Liệt kê danh mục tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.

**\* Nộp hồ sơ đăng ký tuyển chọn**

- Địa điểm nhận hồ sơ: Sở KH&CN tỉnh Sóc Trăng - Số 217 Trần Bình Trọng, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Phương thức nộp hồ sơ: Gửi qua Bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

- Thời gian: Từ ngày ban hành Thông báo này đến **hết ngày 16/01/2025**.

- Ngày chứng thực nộp hồ sơ là ngày ghi ở dấu của Bưu điện Sóc Trăng (Trường hợp gửi qua Bưu điện) hoặc dấu văn thư nhận (Trường hợp nộp trực tiếp).

- Trong thời hạn quy định nộp hồ sơ, tổ chức đăng ký để được tuyển chọn có quyền rút hồ sơ đã nộp để thay bằng hồ sơ mới hoặc bổ sung hồ sơ đã nộp. Việc thay đổi hồ sơ phải hoàn tất trước thời hạn nộp hồ sơ theo quy định; văn bản bổ sung là bộ phận cấu thành của hồ sơ.

Trân trọng kính mời các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện tham gia đăng ký tuyển chọn theo hướng dẫn tại Thông báo này.

**Nơi nhận:**

- Đăng website Sở;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, NV.



**KT. GIÁM ĐỐC .  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Dương Vĩnh Hảo**

**Phụ lục**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN THÔNG BÁO TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**  
**(Kèm theo Thông báo số 102 /TB-SKHCN ngày 04/12/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)**



TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến
1.	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị hệ thống chùa Khmer ở tỉnh Sóc Trăng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu đầy đủ về hệ thống chùa Khmer ở tỉnh Sóc Trăng.</li> <li>- Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu (kiến trúc, văn hóa, nghệ thuật,...) đầy đủ về các chùa Khmer ở Sóc Trăng, tạo cơ sở khoa học để tôn vinh các giá trị di sản văn hóa đặc sắc của tỉnh.</li> <li>- Nghiên cứu này sẽ tạo ra những sinh kế khác nhau gắn với đời sống văn hóa tâm linh trong cộng đồng cư dân Khmer, nhằm đa dạng các loại hình công việc, nâng cao thu nhập và đời sống kinh tế cho người dân.</li> <li>- Các di tích chùa chiền và lễ hội, nghi lễ liên quan của người Khmer sẽ hỗ trợ cho phát triển du lịch của tỉnh.</li> </ul>	<p>01 báo cáo nghiên cứu tổng thể về hệ thống các chùa Khmer ở Sóc Trăng gắn với đời sống tâm linh, sinh kế của người Khmer. Trong báo cáo phải làm rõ được một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu tổng thể các ngôi chùa Khmer ở Sóc Trăng trên các phương diện.</li> <li>- Nghiên cứu về các cổ vật và thư tịch cổ.</li> <li>- Đánh giá thực trạng sinh kế của người dân gắn liền với các di tích chùa Khmer.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp để phát huy giá trị, tạo sản phẩm phục vụ cho sự phát triển du lịch, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, cũng như của tỉnh.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.</li> </ul>
2.	Xây dựng mô hình du lịch ảo kết hợp công nghệ 3D tour và 360 VR cho một số điểm chùa chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo ra tour tham quan thực tế ảo, tái hiện chính xác không gian bên ngoài, bên trong các công trình kiến trúc của một số điểm chùa chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.</li> <li>- Các điểm chùa chính được số hóa và tạo bản sao trên không gian kỹ thuật số, thể hiện chính xác thực trạng, vật thể theo thời gian thực; các thông tin về thời tiết, giao thông được cập nhật vào ứng dụng.</li> </ul>	<p>Ứng dụng mô hình du lịch ảo được xây dựng trên nền tảng công nghệ Digital Twin có nhiều chức năng: Tạo ra các bước di chuyển, người xem dễ thao tác, thay đổi góc nhìn để quan sát bao quát 360 độ thật chi tiết; tái hiện chính xác không gian bên trong các công trình kiến trúc; người xem dễ dàng di chuyển vào không gian bên trong bất kỳ; tích hợp Google Map, thể hiện chính xác vị trí của người xem, có khả năng tích hợp nhiều nội dung khác như chia sẻ, lối tắt đến các điểm mong muốn; có tính năng trải nghiệm bằng kính VR; các doanh nghiệp du lịch được phép đính kèm các thông tin về chương trình sự kiện, ưu đãi như kênh chính thống.</p> <p>- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến
3.	Phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số và phát huy vai trò người có uy tín trong công tác tuyên truyền vận động, tập hợp sức mạnh đoàn kết trong bối cảnh chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của tỉnh Sóc Trăng	<p>Đề tài tập trung làm rõ một số vấn đề lý luận chung, thực trạng phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số tại tỉnh Sóc Trăng.</p> <p>Đề xuất giải pháp và mô hình phát huy vai trò người có uy tín trong công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước ở Sóc Trăng, Trên cơ sở đó đề xuất giải pháp phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số tỉnh Sóc Trăng trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của địa phương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo khung lý thuyết về phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số và kinh nghiệm quốc tế trong việc phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số.</li> <li>- Báo cáo về thực trạng phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số của tỉnh Sóc Trăng.</li> <li>- Bộ tiêu chí về phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số và báo cáo về các giải pháp phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số.</li> <li>- Báo cáo thực trạng phát huy vai trò người có uy tín trong công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước ở Sóc Trăng.</li> <li>- Đề xuất 07 mô hình phát huy vai trò người có uy tín trong công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước ở Sóc Trăng trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.</li> <li>- Đề xuất một số giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả các mô hình phát huy vai trò người có uy tín trong công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước ở Sóc Trăng trong bối cảnh chuyển đổi số. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của tỉnh Sóc Trăng và xác định khả năng đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2045.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.</li> <li>- Kỷ yếu hội thảo, 02 bài báo đăng trên tạp chí uy tín.</li> </ul>

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến
4.	Xây dựng nhãn hiệu chứng nhận “Vũng Thom” dùng cho các sản phẩm đặc trưng của huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	<p>Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Vũng Thom” dùng cho các sản phẩm đặc trưng của huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, góp phần nâng cao chất lượng, bảo vệ uy tín, nâng cao giá trị của các sản phẩm trên thị trường.</p> <p>Các sản phẩm bánh Pía, lạp xưởng, mè láo và các sản phẩm thủ công mỹ nghệ được bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận “Vũng Thom”, xây dựng hệ thống quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Vũng Thom” gắn với phát triển chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh cho sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Vũng Thom”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định cấp Văn bằng bảo hộ và Giấy chứng nhận cho sản phẩm mang Nhãn hiệu chứng nhận “Vũng Thom” do Cục Sở hữu trí tuệ cấp</li> <li>- Bộ Tiêu chuẩn chất lượng các sản phẩm mang Nhãn hiệu chứng nhận “Vũng Thom”.</li> <li>- Mẫu nhãn hiệu chứng nhận “Vũng Thom”.</li> <li>- Hệ thống nhận diện thương hiệu “Vũng Thom” (tờ rơi, standy, băng rôn, bao bì, nhãn, biển hiệu cửa hàng, broucher,...).</li> <li>- Hệ thống các quy chế, quy định về quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Vũng Thom”.</li> <li>- Các công cụ quảng bá sản phẩm: website, bài báo, video.</li> <li>- Các Báo cáo tổng hợp số liệu điều tra, theo dõi kết quả thử nghiệm thị trường.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.</li> </ul>
5.	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xử lý ra hoa trái vụ, hạn chế hiện tượng rụng hoa và trái non, quản lý dịch hại chính trên cây sầu riêng tại tỉnh Sóc Trăng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vườn sầu riêng được xử lý ra hoa trái vụ; hạn chế hiện tượng rụng hoa và trái non; dịch hại chính trên cây sầu riêng được quản lý khi áp dụng các biện pháp kỹ thuật.</li> <li>- Cây sầu riêng cho trái có chất lượng (độ dày corm, độ bao phủ, hương vị, màu sắc,...) được cải thiện và năng suất cao hơn 15% so với vườn sầu riêng canh tác theo quy trình thông thường.</li> <li>- Hiện trạng canh tác, các dịch hại chính trên cây sầu riêng được nhận dạng, phân tích, đánh giá đầy đủ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá hiện trạng canh tác và các dịch hại chính trên cây sầu riêng tại tỉnh Sóc Trăng.</li> <li>- Báo cáo đề xuất các giải pháp kỹ thuật (cải tạo đất, quản lý dinh dưỡng, quản lý dịch hại,...) phát triển bền vững cây sầu riêng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.</li> <li>- Quy trình canh tác cây sầu riêng cho trái có chất lượng được cải thiện và năng suất cao hơn 15% so với vườn sầu riêng canh tác theo quy trình thông thường, chủ động trong xử lý ra hoa trái vụ.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.</li> </ul>

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến
6.	Xây dựng hệ thống lưu trữ và chia sẻ dữ liệu dựa trên nền tảng NextCloud	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống lưu trữ trên nền NextCloud, cung cấp không gian lưu trữ 100 GB/người cho 4.000 cán bộ, công chức tỉnh Sóc Trăng.</li> <li>- Triển khai NextCloud cung cấp các ứng dụng người dùng cho Windows, Android và iOS, giúp người dùng truy cập và quản lý dữ liệu từ các thiết bị khác nhau.</li> <li>- Kết nối giữa hệ thống dịch vụ công trực tuyến và hệ thống NextCloud để thuận tiện cho việc upload tài liệu trong giải quyết thủ tục hành chính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cài đặt và cấu hình thành công NextCloud kết nối đến hệ thống lưu trữ của tỉnh, chứng thực thông qua tài khoản dịch vụ công. Cung cấp không gian lưu trữ 100 GB/người cho 4.000 cán bộ, công chức tỉnh Sóc Trăng.</li> <li>- Nền tảng NextCloud cung cấp các ứng dụng người dùng cho Windows.</li> <li>- NextCloud cung cấp các ứng dụng người dùng cho Android.</li> <li>- NextCloud cung cấp các ứng dụng người dùng cho iOS.</li> <li>- Hệ thống dịch vụ công trực tuyến kết nối và sử dụng tập tin từ hệ thống NextCloud cho giải quyết hồ sơ.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.</li> </ul>
7.	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý cập nhật, khai thác, vận hành hệ thống thủy lợi và nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện đại hóa công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi, nguồn nước mặt (sông nội tỉnh) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.</li> <li>- Cung cấp cơ sở dữ liệu quản lý các công trình thủy lợi, nguồn nước mặt giúp cơ quan quản lý nhà nước và người dân trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng khai thác được thuận lợi, nhanh chóng, hiệu quả, chính xác;</li> <li>- Tích hợp thông tin từ các trạm quan trắc hiện có và các ứng dụng cho ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ngành Tài nguyên và Môi trường đang quản lý; thông tin danh mục sông, kênh, rạch, cống; trạm bơm; đê bao (địa điểm; điểm đầu; điểm cuối, vị trí, qui mô,...) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.</li> <li>- Cung cấp kịp thời thông tin tổng hợp phục vụ yêu cầu của lãnh đạo, quản lý, công chức thực hiện công tác quản lý, khai thác đối với các công trình thủy lợi, nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng được thuận lợi, nhanh chóng, hiệu quả, chính xác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở dữ liệu công trình thủy lợi, nguồn nước mặt.</li> <li>- Bản đồ số công trình thủy lợi và nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.</li> <li>- Webgis quản lý công trình thủy lợi và nguồn nước mặt, hỗ trợ ra quyết định vận hành, khai thác và cung cấp thông tin cho người dân, đồng thời tích hợp trên IOC của tỉnh Sóc Trăng.</li> <li>- Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ phục vụ khai thác và phát triển hệ thống.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.</li> </ul>

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến
8.	Phân lập, chuyên giao quy trình nhân mật số và đánh giá hiệu quả sử dụng vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía bản địa trong canh tác cây mía ở tỉnh Sóc Trăng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển chọn được ít nhất 3 dòng vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía giúp giảm 25-35% phân đạm, 50-75% phân lân và 15-30% phân kali so với khuyến cáo cho cây mía trồng trong điều kiện đồng ruộng.</li> <li>- Xây dựng, chuyên giao quy trình nhân mật số chế phẩm vi sinh từ lá mía chứa vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía bản địa.</li> <li>- Xây dựng được mô hình canh tác mía sử dụng vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía bản địa, hiệu quả giúp tăng 10% năng suất và tăng 0,5-1,0 chữ đường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 03 dòng vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía bản địa được tuyển chọn.</li> <li>- Quy trình nhân mật số chế phẩm vi sinh đạt mật số <math>1 \times 10^6</math> CFU/gram hoạt lực trong 12 tháng, chuyên giao cho đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp (Để xuất chuyên giao đến Trạm Khuyến Nông hoặc Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&amp;CN tỉnh Sóc Trăng).</li> <li>- Mô hình canh tác mía đường (0,5 ha) sử dụng vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía bản địa giúp tăng 10% năng suất và tăng 0,5-1,0 chữ đường.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.</li> </ul>